

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày 25-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/2025/TLST-DS ngày 21/4/2025, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân B; địa chỉ: Số A, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1987; địa chỉ: Số D, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/3/2025). Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Cao Trọng Phong T, sinh năm 1992; thường trú: 219/44 đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); tạm trú: Hẻm B, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt không có lý do.

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; thường trú: Xóm A, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là xã T, tỉnh Quảng Trị); tạm trú: Số A đường B, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 3 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân B trình bày:

Ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H có ký kết vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân Bình An theo hợp đồng tín dụng số: 545/HĐTD ngày 01 tháng 07 năm 2024; với số tiền vay là: 20.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng: Từ 01/07/2024 đến 01/07/2025; phải đóng lãi hàng tháng và trả gốc cuối kỳ; lãi suất vay là 15,57%/năm; mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng. Sau khi ký hợp đồng từ ngày 01/07/2024 đến ngày 01/01/2025 ông T và bà H đã đóng lãi đúng như kế hoạch trả nợ với tổng số nợ lãi đã trả là 1.567.000 đồng. Nhưng đến những kỳ hạn đóng lãi tiếp theo ông T và bà H không đóng lãi theo đúng kế hoạch như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân B có tìm cách liên hệ với ông T và bà H nhưng không gặp được. Tính đến nay ông T và bà H còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Bình An như sau: Tiền gốc vay: 20.000.000 đồng; Lãi tạm tính: 1.854.100 đồng (tính từ ngày 01/05/2025 đến ngày 25/07/2025). Tổng cộng: 21.854.100 đồng. Nhận thấy quyền và lợi ích bị xâm phạm nên Quỹ tín dụng nhân dân Bình An yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H thanh toán cho Q tín dụng nhân dân B tổng số tiền là 21.854.100 đồng, trong đó số tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 25/07/2025 là 1.854.100 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng từ ngày 26/7/2025 cho đến khi ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Q tín dụng nhân dân B.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn ông Cao Trọng Phong T:* Quá trình tố tụng ông Cao Trọng Phong T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn bà Nguyễn Thị H cung cấp và do Tòa án thu thập.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà và ông Cao Trọng Phong T có ký kết vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân B theo hợp đồng tín dụng số: 545/HĐTD ngày 01 tháng 07 năm 2024 với số tiền vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 01/7/2024 đến 01/7/2025 đóng lãi hàng tháng và trả gốc cuối kỳ, với lãi suất vay là 15/57%/năm, mục đích vay vốn tiêu dùng. Từ ngày 01/7/2024

đến 01/01/2025 ông bà có trả lãi hàng tháng như kế hoạch trả nợ với tổng số nợ lãi đã trả là 1.567.000 đồng. Do khó khăn về kinh tế nên ông bà đã không đóng lãi theo kế hoạch của hợp đồng tín dụng nên tính đến 25/7/2025 ông bà còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Bình A với tổng số tiền 21.854.100 đồng; trong đó: Nợ gốc là 20.000.000 đồng và nợ lãi là 1.854.100 đồng. Nay Quỹ tín dụng nhân dân B khởi kiện yêu cầu ông bà phải trả với tổng số tiền 21.854.100 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 26/7/2025 trở đi thì bà đồng ý và không có ý kiến gì.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quỹ tín dụng nhân dân B khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H thanh toán nợ gốc, nợ lãi đối với khoản vay thông qua Hợp đồng tín dụng số: 545/HĐTD ngày 01 tháng 07 năm 2024 của Quỹ tín dụng nhân dân B. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H có địa chỉ cư trú tại phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa các ngày 08/7/2024 và 25/7/2024 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng tín dụng số: 545/HĐTD ngày 01 tháng 07 năm 2024 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân B với ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H là các hợp đồng được giao kết giữa người có thẩm quyền của Quỹ tín dụng nhân dân B với ông T, bà H, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Theo các thỏa thuận trên, Quỹ tín dụng nhân dân B đã giải ngân cho ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H số tiền vay 20.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà H đã trả được 1.567.000 đồng tiền lãi. Đến tháng 01/2025 ông T, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 11/02/2025.

Việc bên vay ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B buộc ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Q tín dụng nhân dân Bình An số tiền tạm tính đến ngày 25/7/2025 là 21.854.100 đồng (trong đó số tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi: 1.854.100 đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 26/7/2025 cho đến khi bị đơn trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 545/HĐTD ngày 01 tháng 07 năm 2024 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân B với ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B đối với ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H thanh toán cho Q tín dụng nhân dân Bình An số tiền còn nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 545/HĐTD ngày 01 tháng 07 năm 2024, tính đến ngày 25/7/2025 là 21.854.100 đồng (hai mươi một triệu tám trăm năm mươi tư nghìn một trăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 1.854.100 đồng.

- Kể từ ngày 26/7/2025, ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh cho Quỹ tín dụng nhân dân Bình An theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 545/HĐTD ngày 01 tháng 07 năm 2024 cho đến khi ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H thanh toán xong các khoản nợ trên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Cao Trọng Phong T và bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 1.092.705 đồng (một triệu không trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm linh năm đồng).

- Trả lại cho Q tín dụng nhân dân Bình An số tiền 515.750 đồng (năm trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008084 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 - thành phố Hồ Chí Minh).

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng